

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMICO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMICO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AMICO INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AMICO INVESTMENT ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107753013

3. Ngày thành lập: 08/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BL3A-4, trung tâm triển lãm (TM-03) ,khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Vệ sinh máy móc công nghiệp	8129
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
5.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: - Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ; - Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ; - Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau	1629
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khác nội tỉnh, liên tỉnh	4932
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

10.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao	9311
11.	Phá dỡ	4311
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510(Chính)
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290

19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong công trình Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng	7110
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC CHINH	Số 28 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	520.000	5.200.000.000	26,000	012030086	
			Tổng số	520.000	5.200.000.000	26,000		

2	TRẦN XUÂN THỤY	Thôn Triều Khúc, Xã Đội Bình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	8,000	001087008432	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	8,000		
3	PHÙNG TRẦN MINH	Xóm Thượng Đoạn, Xã Hòa Xá, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.320.000	13.200.000.000	66,000	111397784	
			Tổng số	1.320.000	13.200.000.000	66,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC CHINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1980

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012030086

Ngày cấp: 31/05/2011

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 28 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội